

Bản án số: 59/2018/HS-ST

Ngày 09 - 10 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Tân Việt  
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: Lò Văn Th, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1996 tại Phù Yên- Sơn La; nơi cư trú: Bản B 2, xã H Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T; con bà: Đinh Thị T; có vợ là Đinh Thị Th (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07 tháng 9 năm 2018 đến nay; “có mặt”.

- **Bị hại:** Chị Mùi Thị L, sinh 1983; nơi cư trú: Bản Đá Phở, xã Bắc Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Mùi Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Bản Đá Phở, xã Bắc Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ **Người phiên dịch:** Bà Đinh Thị Minh Thúy, nơi cư trú: Khối 12, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

+ **Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị D, nơi cư trú: Khối 3, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

Anh Phí An N, nơi cư trú: Khối 13, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/9/2018, trong lúc ăn sáng tại cửa hàng của bà Nguyễn Thị Deo (địa chỉ tại khối 3, thị trấn Phù Yên), bị cáo Lò Văn Th phát hiện thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Blade màu trắng đen dựng phía trước cửa hàng. Quan sát xung quanh thấy không có người nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo Th lén lút tiếp cận rồi nhanh chóng dắt chiếc xe mô tô đến quán sửa xe của anh Phí An Ninh, địa chỉ tại khối 13, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để mở khóa điện thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL- ĐGTS ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận (bút lục số 61): Chiếc xe mô tô của gia đình chị Mùi Thị L có trị giá là 14.350.000đ

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Quyết định truy tố số: 02/QĐ-VKS-PY ngày 27/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận cơ quan điều tra lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Blade màu trắng đen, BKS 26 D1-236.01 cho bị hại là chị Mùi Thị L.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Về trách nhiệm bồi thường, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo cũng như đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lò Văn Th khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô trị giá 14.350.000đ của chị Mùi Thị L. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn, phạm tội do bột phát nhưng giá trị tài sản bị chiếm đoạt tương đối lớn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì hám lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt; ham chơi, lười lao động, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú không khai báo với cơ quan có thẩm quyền.

Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 104). Do đó, quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Mùi Thị L là chủ sở hữu hợp pháp. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố

tụng hình sự, quyết định trả lại tài sản trên là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo cũng như đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khoản tiền bồi thường nào khác nên không xem xét.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Th đã hết, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.*

*Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Lò Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2018 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[2] Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Blade màu trắng đen, BKS 26 D1-236.01 cho chị Mùi Thị L, sinh 1983; nơi cư trú: Bản Đá Phở, xã Bắc Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí: Bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/10/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

#### THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Hoàng Tân Việt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**